

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/7/2021.  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Ái;

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Đào;

Bà Nguyễn Thị Tần.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú  
Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa:** Bà Lê Thị  
Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến  
hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST- HNGĐ ngày  
27/4/2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày  
14/6/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị T – sinh năm 1989;

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T1 – sinh năm 1988;

Đều ĐKKHKT: Khu \*\*, xã C, huyện B, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay anh T1 đang ở Đài Loan.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn  
Thị L.

Đều ĐKKHKT: Khu \*\*, xã C, huyện B, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T, ông Đ, bà L xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn Chị Đinh Thị T trình bày:** Chị và Anh Nguyễn Minh T1 kết  
hôn ngày 31/12/2014 tại UBND xã K (nay là xã C), huyện B, tỉnh Phú Thọ. Quá  
trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T1 nhiều lần đánh

đập, mắng chửi chị. Đầu năm 2018 anh T1 đi lao động tại nước ngoài đến nay chưa về. Do mâu thuẫn trước đây và khoảng cách về địa lý nên tình cảm vợ chồng không còn, quan điểm sống không phù hợp nên chị T đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Minh T1

Về con chung: chị và anh T1 có một con chung là cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 09/9/2015, hiện nay cháu T2 đang sống cùng bà nội là ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L. Ly hôn chị đồng ý để Anh Nguyễn Minh T1 nuôi dưỡng cháu, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh T1 ở nước ngoài, Chị T đồng ý để cháu tiếp tục ở với bà nội là ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L cho đến khi anh T1 về nước đón cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: đều không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh chị đã không liên lạc hai năm nay nên chị T không biết địa chỉ của anh T1 tại Đài Loan nên không cung cấp được địa chỉ của anh T1 cho Tòa án. Bố mẹ đẻ anh T1 là ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L hiện nay đang ở Khu \*\*, xã C, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Chị đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ tại Đài Loan của anh T1 qua bố mẹ đẻ anh T1. Hiện nay chị đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án không tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải và xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn trình bày ý kiến của ông Nguyễn Minh Đ ngày 11/5/2021 và các bản tự khai ngày 12/5/2021 ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L đều trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ Anh Nguyễn Minh T1 – sinh năm 1988; địa chỉ: Khu \*\*, xã C, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Minh T1 và Chị Đinh Thị T kết hôn năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh T1 đi làm ăn ở Đài Loan đến nay chưa về nước. Anh T1 vẫn thường xuyên gọi điện hỏi thăm gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ của anh T1 ở Đài Loan nên không thể cung cấp cho Tòa án. Nay chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, hai vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T2 như Chị T trình bày. Trong thời gian anh T1 ở nước ngoài, cháu T2 sẽ do ông Đ và bà L chăm sóc cho đến khi anh T1 về nước đón cháu. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L đồng ý sẽ chăm sóc cháu T2 cho đến khi anh T1 về nước đón cháu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ có tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác gia đình đã nhận được và có thông báo đầy đủ cho anh T1 nhưng

anh T1 có nói lại do điều kiện ở xa nên không về để làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Minh T1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 09/9/2015 cho Anh Nguyễn Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T2 cùng anh T1 từ 800.000đ/tháng đến 1.200.000đ/tháng cho đến khi cháu T2 thành niên và có khả năng lao động. Trong thời gian Anh Nguyễn Minh T1 ở nước ngoài, tạm giao cháu Nguyễn Minh T2 cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cho đến khi Anh Nguyễn Minh T1 về nước đón cháu Thư. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị T nộp đơn xin ly hôn Anh Nguyễn Minh T1 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn ly hôn chị T trình bày anh T1 hiện nay đang ở Đài Loan. Theo Công văn số 10833/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định Anh Nguyễn Minh T1 sinh ngày 07/6/1988 đã xuất cảnh ngày 01/3/2018 hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T và Anh Nguyễn Minh T1 đăng ký kết hôn ngày 31/12/2014 tại UBND xã K (nay là xã C), huyện B, tỉnh Phú Thọ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị T và bố mẹ đẻ anh T1 có căn cứ xác định cuộc sống anh T1, chị T chung sống không hạnh phúc. Anh Nguyễn Minh T1 hiện nay đang ở nước ngoài, chị T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam anh T1, không cung cấp được địa chỉ của anh T1 ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ anh

T1 xác nhận anh T1 hiện nay đang ở Đài Loan, anh T1 vẫn liên lạc với gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể tại Đài Loan nên ông bà không cung cấp được địa chỉ của anh T1 tại Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây thuộc trường hợp bị đơn có tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Anh T1 đang ở nước ngoài nên anh chị không có điều kiện gần gũi để giải quyết mâu thuẫn khắc phục tình trạng hôn nhân. Tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài không có khả năng đoàn tụ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: chị và anh T1 có một con chung là cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 09/9/2015 hiện nay cháu T2 đang ở cùng ông bà nội là ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L. Ly hôn Chị T đồng ý để Anh Nguyễn Minh T1 nuôi dưỡng cháu, Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy trách nhiệm nuôi con là của chung hai vợ chồng do vậy cần buộc chị Đinh Thị T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Nên cần buộc chị Đinh Thị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho Anh Nguyễn Minh T1 mỗi tháng 800.000đ cho đến khi cháu T2 thành niên và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2021. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là phù hợp

Trong thời gian anh T1 ở nước ngoài, Chị T đồng ý để cháu T2 tiếp tục ở với ông bà nội là ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L cho đến khi anh T1 về nước đón cháu. Xét thấy Anh Nguyễn Minh T1 hiện đang ở nước ngoài nhưng Chị T đồng ý để cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 đồng thời cũng đồng ý để cháu tiếp tục ở với ông bà nội cho đến khi bố cháu về nước đón cháu. Ông Đ và bà L cũng đồng ý sẽ nuôi dưỡng cháu T2 cho đến khi anh T1 về nước. Thực tế từ khi cháu T2 còn nhỏ cháu cho đến nay cháu vẫn ở với ông bà nội là ông Đ và bà L, cháu vẫn phát triển bình thường nên HĐXX giao cháu cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian anh T1 ở nước ngoài, tạm giao cháu cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cho đến khi anh T1 về nước đón cháu là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, công nợ: chị T khai không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27; điểm a, khoản 6 Điều 27 Điều Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Đinh Thị T ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 09/9/2015 cho cho Anh Nguyễn Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T2 cùng anh T1 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu T2 thành niên và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2021. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Trong thời gian Anh Nguyễn Minh T1 ở nước ngoài, tạm giao cháu Nguyễn Minh T2 cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cho đến khi Anh Nguyễn Minh T1 về nước đón cháu T2. Chị Đinh Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0004429 ngày 27/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA tỉnh Phú Thọ;
- Đường sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Ái**